

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 06/8/2019
“V/v tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

- Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông Lê Văn Nãi

2/ Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:
Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST–HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Nh, xã V, huyện H, tỉnh B

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B.

(Chị N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt không thông báo lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 02/5/2008. Chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được gần 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh C ngoại tình và đam mê cờ bạc nên bỏ tôi. Chúng tôi sống ly thân nhau gần một năm nay. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: Tôi và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Da Lãm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014, hiện tại hai cháu đang sống chung với tôi. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lãm và Phú và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi hai cháu theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C không có lời trình bày:

Anh C có hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B nhưng anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Đó đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh C.

Ý kiến của cháu Nguyễn Da Lãm tại bản tự khai đề ngày 11/6/2019 như sau:

Cháu là Nguyễn Da Lãm, con đẻ của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Hồng N. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ cháu. Nay cha, mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng N. Ngoài ra, cháu không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N. Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Da Lâm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 745.000 đồng cho tới khi hai cháu Nguyễn Da Lâm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng và anh C phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi đăng ký thường trú tại Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với

chị N. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 02/5/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần 10 năm. Cách nay gần 01 năm thì giữa chị N và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân nhau. Chị N xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu ly hôn.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C như sau: Cách nay khoảng một năm, giữa vợ chồng chị N anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân. Nguyên nhân là do anh C có tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ mặt vợ và hai con. Hiện tại tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C là mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị N và anh C, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên Nguyễn Da Lãm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014. Hai cháu hiện đang sống chung với chị N. Ý kiến của cháu Lãm là mong muốn được tiếp tục chung sống cùng với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi cả hai người con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét thấy, cháu Lãm có nguyện vọng được sống chung với chị N nên cần đáp ứng nguyện vọng của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về điều kiện chăm sóc con của chị N là đảm bảo. Vì từ trước đến nay cháu Lãm và Phú do chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và các cháu vẫn được đảm bảo về mọi mặt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của các cháu cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của chị N. Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Da Lãm,

sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm và Phú mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy yêu cầu này của chị là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Da Lâm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 theo quy định pháp luật là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng cho mỗi cháu kể từ ngày tuyên án cho đến khi phát sinh một trong các khoản tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Da Lãm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lãm và Phú mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Da Lãm, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia Phú, sinh ngày 19/12/2014 theo quy định pháp luật là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng cho mỗi cháu kể từ ngày tuyên án cho đến khi phát sinh một trong các khoản tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006054 ngày 01/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí.

Buộc anh Nguyễn Văn C nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**